

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Hóa chất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết điểm d khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 15, khoản 2 Điều 31 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 bao gồm: Lập sổ theo dõi hóa chất cấm; quy định về hóa chất không được sử dụng; ban hành, cập nhật danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động hóa chất theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Chương II**QUY ĐỊNH CHI TIẾT SỐ THEO DÕI HÓA CHẤT CẤM, HÓA CHẤT KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG VÀ HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRONG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG****Điều 3. Quy định về lập sổ theo dõi hóa chất cấm**

1. Sổ theo dõi hóa chất cấm là tài liệu bắt buộc, được lập và lưu giữ dưới dạng bản giấy hoặc dạng điện tử khi cơ quan, đơn vị bắt đầu thực hiện các hoạt

động liên quan đến sản xuất, nhập khẩu, sử dụng, tồn trữ hóa chất cấm. Các nội dung trong Sổ theo dõi hóa chất cấm phải được ghi chép đầy đủ, trung thực, kịp thời, đảm bảo hóa chất cấm phải được quản lý nghiêm ngặt số lượng, chất lượng không để xảy ra thất thoát.

2. Nội dung ghi chép trong Sổ theo dõi hóa chất cấm gồm:

a) Thông tin chung của hóa chất cấm: Tên (gồm cả tên thương mại, tên khoa học), mã định danh hóa chất (CAS); công thức hóa học của hóa chất; nồng độ, độ tinh khiết (nếu có); mã lô sản xuất và ngày sản xuất; hạn sử dụng; xuất xứ; tên, địa chỉ nhà cung cấp (hoặc nhập khẩu) và hãng sản xuất; số tờ khai hải quan và ngày nhập khẩu (đối với trường hợp nhập khẩu);

b) Thông tin về cấp phép: Tổng khối lượng được cấp phép; số, ký hiệu và ngày của giấy phép được cấp; khối lượng còn lại được phép nhập khẩu hoặc sản xuất (đối với trường hợp nhập khẩu hoặc sản xuất).

c) Thông tin biến động hóa chất cấm: Ngày nhập hoặc xuất; tên hóa chất cấm; số lượng, lý do nhập hoặc xuất; tên, chữ ký người giao, người nhận; thông tin về lệnh xuất kho (nếu có);

d) Thông tin về tồn kho: Kiểm kê định kỳ; giải trình về thay đổi số lượng chênh lệch (nếu có) so với số lượng xuất, nhập kho;

đ) Thông tin về sự cố, thất thoát, tai nạn liên quan tới hóa chất và biện pháp khắc phục;

e) Xác nhận của cá nhân chịu trách nhiệm quản lý và kiểm tra, kiểm kê.

3. Cá nhân được giao quản lý Sổ theo dõi hóa chất cấm có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, cập nhật các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này kể từ khi cơ quan, đơn vị có các hoạt động sản xuất, nhập khẩu, sử dụng, tồn trữ hóa chất cấm; quản lý, sử dụng và xuất trình Sổ theo dõi hóa chất cấm với các cơ quan liên quan khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Sổ theo dõi hóa chất cấm phải được lưu giữ tối thiểu 10 (mười) năm kể từ khi hóa chất cấm được sử dụng hết hoặc hoàn thành việc tiêu hủy.

Điều 4. Quy định về hóa chất không được sử dụng

1. Không được phép có mặt trong các sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Tiêu chí xác định danh mục hóa chất không được sử dụng trong sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng gồm:

a) Căn cứ vào nguyên tắc phân loại của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn mác (GHS);

b) Căn cứ vào đặc tính nguy hại của hóa chất theo quy định của Bộ Quốc phòng;

c) Tuân thủ quy định của Luật Hóa chất, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tiêu chí xác định danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin

Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin được xác định trên cơ sở các tiêu chí sau đây:

1. Hóa chất có trong sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và được phép lưu thông trên thị trường.

2. Căn cứ nguyên tắc phân loại của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) và quy định của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về hóa chất đối với việc phân loại đặc tính nguy hiểm của hóa chất.

3. Tuân thủ quy định của Luật Hóa chất, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 6. Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin

Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 7. Bình chủng Hóa học

1. Tham mưu giúp Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về triển khai thực hiện các nội dung được quy định tại Thông tư này.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lập Sổ theo dõi hóa chất cấm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số lượng hóa chất cấm trước 30 tháng 01 hằng năm.

3. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng danh mục hóa chất không được sử dụng trong sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành.

4. Căn cứ yêu cầu quản lý và thực tiễn triển khai, Bộ Quốc phòng giao Bình chủng Hóa học chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên

quan tổ chức đánh giá mức độ phù hợp, rà soát và cập nhật danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa cần công bố thông tin.

Điều 8. Thanh tra Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với Binh chủng Hóa học và các cơ quan đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan theo thẩm quyền.

Điều 9. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổ chức lập Sổ theo dõi hóa chất cấm theo quy định tại Điều 3 Thông tư này; báo cáo số lượng hóa chất cấm về Binh chủng Hóa học trước ngày 15 tháng 01 hằng năm; cung cấp thông tin về hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa phục vụ công tác rà soát, cập nhật danh mục theo yêu cầu quản lý.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản mới.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Binh chủng Hóa học) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Đ/c Lãnh đạo Bộ Quốc phòng⁸;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cổng thông tin điện tử BQP;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công thương;
- Lưu: VT, NCTH. Hung64.



Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT NGUY HIỂM
TRONG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CẦN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số **13** /2026/TT-BQP ngày **12** tháng **02** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	Tên hóa chất nguy hiểm	Mã số CAS	Sản phẩm, hàng hóa
1	$K_2Cr_2O_7$	7778-74-7	Pháo hoa
2	Antimo sulfua	1345-04-6	Pháo hoa
3	Phenol-Formaldehyde Resin/ Phenolic Resin	9003-35-4	Pháo hoa
4	Phenolsulfophthalein/ Redphenol/ PSP	143-74-8	Pháo hoa